

*Bản án số: 01/2021/HC-PT
Ngày: 25 đến 27/01/2021
V/v “Yêu cầu hủy Quyết định
hành chính”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Anh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Ông Nguyễn Văn Đạm

Thư ký phiên tòa: Bà Trương thị Hồng Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Trần Thị Thắng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Từ ngày 25 đến ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2020/TLPT-HC ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc “*Yêu cầu hủy Quyết định hành chính*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2020/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa hành chính phúc thẩm số 01/2021/QĐ-PT ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa:

* *Người khởi kiện:* Ông Lương Quang Tr, sinh năm 19...; trú tại: tổ ... phường K, quận N, tpĐ. Có mặt.

* *Người bị kiện:*

1. Chi cục thuế khu vực S - Ng. Địa chỉ: Số ... TVV, quận S, thành phố Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Lê Thị Đ- Chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực S - Ng. Có mặt.

2. Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực S - Ng. Địa chỉ: Số ... TVV, quận S, thành phố Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Lê Thị Đ- Chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực S - Ng. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 19...; trú tại: Tổ ... phường K, quận N, TP. Đ. Có mặt

* *Người kháng cáo:* Người khởi kiện Ông Lương Quang Tr và người có quyền, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Thanh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, ý kiến trong quá trình đối thoại người khởi kiện là ông Lương Quang Tr trình bày:**

+ Yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1359/QĐ-CT ngày 26/02/2019 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng).

+ Yêu cầu Tòa án hủy thông báo số 778/TB-CCT ngày 21/12/2018 của Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng).

Căn cứ mà ông Lương Quang Tr đưa ra để chứng minh yêu cầu khởi kiện là:

Tại thông báo nộp tiền sử dụng đất số 778/TB-CCT ngày 21/12/2018 của Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng) thì ông Tr phải nộp tiền sử dụng đất đối với thửa đất số 242, tờ bản đồ số 07, đường quy hoạch 15m, lề 5m thuộc khu số 4 mở rộng khu đô thị mới Nam cầu Tiên Sơn, diện tích 150m² (35,5m² là đất trong hạn mức, 114,5m² là đất vượt hạn mức) số tiền là 1.411.799.984đ, số tiền ông Tr được miễn giảm là 555.449.994đ. Do đó số tiền còn lại ông Tr phải nộp là 856.349.990đ.

Do không đồng ý với cách xác định số tiền sử dụng đất được miễn giảm của Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng) khi tính tiền sử dụng đất ông Tr phải nộp có nhân hệ số điều chỉnh 1,9 nhưng khi xác định số tiền ông Tr được miễn

giảm lại không nhân hệ số điều chỉnh 1,9. Việc xác định số tiền được giảm như vậy là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ tài chính (sửa đổi khoản 2 Điều 16 Thông tư số 76/2014/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 45 ngày 15/5/2014 của Chính phủ): “Trường hợp thuộc đối tượng xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất thì số tiền miễn giảm xác định theo giá đất tại bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành”. Do đó, ông Tr đã có đơn khiếu nại gửi Chi cục thuế quận Ng, đến ngày 26/02/2019 Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Ng ban hành Quyết định số 1359/QĐ - CT về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Tr có nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông. Ngày 15/3/2019, ông Tr tiếp tục khiếu nại đến Cục thuế thành phố Đ, không đồng ý với nội dung trả lời khiếu nại của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Ng. Trong quá trình Cục thuế thành phố Đ thụ lý giải quyết khiếu nại lần 2, đến ngày 06 tháng 9 năm 2019 ông Tr đã tự nguyện rút đơn khiếu nại lần 2, cam đoan không tiếp tục khiếu nại nữa và khởi kiện ra Tòa án nhân dân quận Ngũ hành Sơn. Do Chi cục thuế quận Ng sáp nhập với Chi cục thuế quận S và thành lập Chi cục thuế khu vực S- Ng nên Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Sơn Trà giải quyết theo thẩm quyền.

*** Tại các văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện, ý kiến trong quá trình đối thoại và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Chi cục thuế khu vực S - Ng trình bày:**

1. Căn cứ xác định tiền sử dụng đất.

Ngày 27/11/2018, Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng) nhận được Phiếu chuyển thông tin địa chính số 12567/PC ngày 15/3/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại quận Ng kèm theo hồ sơ nhà đất có liên quan về đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 242 tờ bản đồ 77 -Tổ ..., phường K, quận N, thành phố Đ của ông Lương Quang Tr và bà Phạm Thị Thanh H, xác định các thông tin liên quan là:

Địa chỉ thửa đất: Vị trí 1 - Đường quy hoạch 15 m vỉa hè 5 m thuộc khu số 4 mở rộng - Khu đô thị mới Nam cầu Tiên Sơn.

Diện tích đất: 155,6 m² (đất ở 150 m²; đất cây lâu năm: 5,6m²)

Diện tích đất trong hạn mức: 35,5 m².

Diện tích đất ngoài hạn mức: 114,5m².

Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng sử dụng sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004.

- Căn cứ quy định về thu tiền sử dụng đất tại Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì Tr hợp sử dụng đất của ông Lương Quang Tr và bà Phạm Thị Thanh H tại thửa đất số 242 tờ bản đồ 77 được xác định thu tiền sử dụng đất theo điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP: “ *Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở thì phải nộp tiền sử dụng đất bằng 50% tiền sử dụng đất đối với diện tích đất trong hạn mức giao đất ở theo giá đất quy định tại Bảng giá đất; đối với diện tích đất ở vượt hạn mức (nếu có) thì phải nộp bằng 100% tiền sử dụng đất theo giá đất quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 3 Nghị định này...*”

- Tại điểm c khoản 3 Điều 3 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP quy định: “*Giá đất cụ thể được xác định theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng đối với trường hợp diện tích tính thu tiền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 30 tỷ đồng đối với các thành phố trực thuộc Trung ương... để xác định tiền sử dụng đất trong các trường hợp:*

“...Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất ở vượt hạn mức”.

- Tại Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng ban hành quy định giá các loại đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng quy định giá đất đường quy hoạch 15 mét vỉa hè 5 mét Khu số 4 mở rộng - Khu đô thị Nam cầu Tiên Sơn là: 6.000.000 đồng/m² (Phụ lục 03 của Quyết định 46/2016/QĐ-UBND).

- Tại Điều 1 Quyết định số 5381/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng quy định: “ *Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính nghĩa vụ tài chính trong trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích vượt hạn mức đất ở tại đường quy hoạch 15 m, vỉa hè 5m thuộc Khu số 4 mở rộng - Khu*

đô thị mới Nam cầu Tiên Sơn (vị trí 1), phường K, quận Ng, thành phố Đ là 1,9 (Một phẩy chín). ”

Căn cứ vào các quy định tại các văn bản nêu trên và các thông tin địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại quận Ng xác định tại Phiếu chuyển thông tin địa chính số 12567/PC ngày 15/3/2018 kèm theo hồ sơ nhà đất có liên quan; Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng) đã xác định số tiền sử dụng đất phải nộp và ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 778/TB-CCT ngày 27/11/2018 cho ông Lương Quang Tr và bà Phạm Thị Thanh H với số tiền sử dụng đất phải nộp là 1.411.799.984 đồng.

2. Về việc xác định số tiền sử dụng đất được giảm.

Tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về giảm tiền sử dụng đất quy định: *“Giảm tiền sử dụng đất đối với đất ở trong hạn mức giao đất ở (bao gồm giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận cho người đang sử dụng đất) đối với người có công với cách mạng mà thuộc diện được giảm tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về người có công”*.

Tại khoản 4 Điều 3 Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 26/11/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng quy định hạn mức giao đất ở cho mỗi hộ gia đình, cá nhân tại phường K là 150 m²/hộ.

Tại Điều 1 Quyết định số 6085/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng: *“Cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất cho hộ ông Lương Quang Tr. Mức giảm: 70% trong hạn mức giao đất ở”*.

Căn cứ các quy định về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất nêu trên thì hộ ông Lương Quang Tr được giảm 70% tiền sử dụng đất đối với đất ở trong hạn mức giao đất ở (theo quy định là 150 m²).

Tại Thông báo số 778/TB-CCT ngày 21/12/2018, Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng) xác định số tiền sử dụng đất phải nộp của thửa đất số 242 tờ bản đồ 77 với diện tích 35,5m² trong hạn mức giao đất ở (giá đất tính theo Bảng giá

đất) và 114,5 m² ngoài hạn mức giao đất ở (giá đất tính theo Bảng giá đất x Hệ số điều chỉnh).

Chi cục thuế quận Ng xác định số tiền sử dụng đất được giảm đối với diện tích đất ở trong hạn mức giao (150m²) tính theo giá đất quy định tại Bảng giá đất (không áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất) vì theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 - Nghị định số 45/2014/NĐ-CP (Hệ số điều chỉnh giá đất dùng để xác định tiền sử dụng đất đối với đất ở vượt hạn mức của Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất). Trường hợp diện tích đất trong hạn mức giao đất cho hộ gia đình, cá nhân thì giá đất tính thu tiền sử dụng đất không nhân hệ số điều chỉnh.

Căn cứ quy định trên và nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định 6085/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng, Chi cục thuế xác định số tiền sử dụng đất được giảm là: $(35,5\text{m}^2 \times 6.000.000 \times 50\% + 114,5\text{m}^2 \times 6.000.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 100\%) \times 70\% = 555.449.994$ đồng.

Ngày 28/12/2018, Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng) đã ban hành Quyết định số 12325/QĐ-CCT về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với hộ ông Lương Quang Tr với số tiền sử dụng đất được giảm là 555.449.994 đồng và Thông báo nộp tiền sử dụng đất với số tiền còn phải nộp là 856.349.990 đồng.

Như vậy Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng) ban hành Thông báo số 778/TB-CCT ngày 21/12/2018, tính số tiền sử dụng đất được miễn giảm, số tiền phải nộp như trên là hoàn toàn đúng pháp luật.

*** Tại văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực S - Ng trình bày:**

Ngày 15/01/2019, ông Lương Quang Tr có Đơn khiếu nại gửi Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng) về việc ông không đồng ý với cách xác định số tiền sử dụng đất được miễn giảm của Chi cục thuế quận Ng, khi tính tiền sử dụng đất ông phải nộp thì có nhân hệ số điều chỉnh 1,9 nhưng khi xác định tiền miễn giảm lại không nhân hệ số điều chỉnh 1,9, đối với thửa đất số 242, tờ bản đồ số 07, đường quy hoạch 15m lề 5m thuộc khu số 4 mở rộng khu đô thị mới Nam cầu Tuyên Sơn.

Ngày 26/02/2019, Chi cục Thuế có làm việc với ông Lương Quang Tr về việc giải quyết đơn khiếu nại.

Cùng ngày 26/02/2019, Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng) ban hành Quyết định số 1359/QĐ-CCT về việc giải quyết khiếu nại của ông Lương Quang Tr (lần đầu) nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Lương Quang Tr, giữ nguyên thông báo số 778/TB-CCT ngày 21/12/2018 của Chi cục thuế quận Ng về việc xác định nghĩa vụ nộp thuế của hộ ông Lương Quang Tr đối với thửa đất số 242, tờ bản đồ số 07, đường quy hoạch 15m lề 5m thuộc khu số 4 mở rộng khu đô thị mới Nam cầu Tuyên Sơn, diện tích 150m² (35,5m² là đất trong hạn mức, 114,5m² là đất vượt hạn mức) do những căn cứ pháp lý đã được viện dẫn cụ thể ở trên.

Như vậy Quyết định số 1359/QĐ-CCT ngày 26/02/2019 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng) ban hành đúng thời hạn, trình tự và thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại.

Do đó Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực S - Ng không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Lương Quang Tr. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật.

*** Tại văn bản trình bày kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện, ý kiến trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Thanh H trình bày:** Bà hoàn toàn thống nhất với ý kiến của ông Lương Quang Tr.

Với nội dung trên án sơ thẩm đã tuyên và quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 3, Điều 29, khoản 1 Điều 30, Điều 31, điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 193, 194 và Điều 345 Luật Tổ tụng hành chính;
- Điều 98, 100, 107, 108, 110, 114 Luật Đất đai;
- Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2012/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và Luật số 106/2016/QH13;
- Các Điều 19, 27, 28 Luật Khiếu nại;
- Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

- Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ tài chính;
- Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ tài chính;
- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 26/11/2014; Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016; Quyết định số 5381/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 và Quyết định số 6085/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lương Quang Tr về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1359/QĐ-CT ngày 26/02/2019 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng) về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 778/TB - CCT ngày 21/12/2018 của Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 05 tháng 10 năm 2020 ông Lương Quang Tr và bà Phạm Thị Thanh H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Chi cục thuế khu vực S - Ng và Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực S - Ng yêu cầu rút các Quyết định số 1359/QĐ-CT ngày 26/02/2019 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng); Thông báo số 778/TB-CCT ngày 21/12/2018 của Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng) và Quyết định số 12325/QĐ-CCT ngày 28/12/2018 về việc miễn giảm tiền sử dụng đất của Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng) để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử hỏi ý kiến của ông Lương Quang Tr và bà Phạm Thị Thanh H về yêu cầu trên tuy nhiên ông Tr, bà H không đồng ý.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Lương Quang Tr và bà Phạm Thị Thanh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm kiến nghị với Chi cục thuế khu vực S- Ng xem xét lại số tiền giảm tiền sử dụng đất của ông Tr theo Thông báo số 778/TB-CCT ngày 21/12/2018 để khắc phục đối với vi phạm nói trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra lại tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm đối với việc giải quyết vụ án. Sau khi nghị án thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã triệu tập hợp lệ đối với người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền, nghĩa vụ liên quan, tất cả đều có mặt, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Đơn khởi kiện của ông Lương Quang Tr khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định số 1359/QĐ-CT ngày 26/02/2019 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S- Ng) và hủy thông báo số 778/TB-CCT ngày 21/12/2018 của Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng), vì vậy Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông Lương Quang Tr vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm xử bác đơn khởi kiện về việc “Yêu cầu hủy Quyết

định hành chính” cụ thể là hủy Quyết định số 1359/QĐ-CT ngày 26/02/2019 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế S - Ng) và hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 778/TB - CCT ngày 21/12/2018 của Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục Thuế khu vực S - Ng).

Xét đơn kháng cáo của ông Lương Quang Tr, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo Phiếu chuyển thông tin địa chính số 12657/PC-VPĐKQSDĐ ngày 15/3/2018 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Ng thì nguồn gốc thửa đất số 242, tờ bản đồ số 77, diện tích 155,6m² (đất ở 150m², đất CLN 5,6m²) là do nhận chuyển nhượng sử dụng sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004.

- Về nghĩa vụ phải nộp tiền sử dụng đất của ông Tr:

Số tiền ông Lương Quang Tr có nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất là: 1.411.799.984 đồng (*một tỷ bốn mươi một triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn chín trăm tám tư đồng*) như theo Thông báo số 778/TB-CCT ngày 21/12/2018 Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế quận S - Ng) ban hành và đã được Tòa án nhân dân quận Sơn Trà nhận định trên cơ sở quy định của các văn bản pháp luật như: điểm a khoản 1 Điều 7, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 1 Quyết định số 5381/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND Tp Đà Nẵng và phụ lục số 03, Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành quy định giá các loại đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về việc xét giảm tiền sử dụng đất đối với ông Tr: Đơn kháng cáo của ông Lương Quang Tr cho rằng khi Chi cục thuế quận Ng thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất 114,5m² ngoài hạn mức của ông thì thu theo hệ số k 1,9 nhưng khi miễn giảm thì không tính hệ số k làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTG ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 2 Quyết định số 118/TTg ngày 27/2/1996 của Thủ tướng Chính phủ thì người có công với cách mạng được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ tiền sử dụng đất theo các mức cụ thể

nghư sau: “...thân nhân liệt sĩ qui định tại khoản 1 Điều 14 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng...được hỗ trợ 70% tiền sử dụng đất” và tại Điều 1 Quyết định số 6085/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng: *Cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất cho hộ ông Lương Quang Tr. Mức giảm 70% tổng hạn mức giao đất ở.*

Đất ở trong hạn mức đối với Tr hợp của ông Tr là 150m² theo qui định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 26/11/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng.

Công văn số 5341/TCT-CS ngày 19/12/2019 của Tổng cục thuế và Công văn số 146/CT-HKDCN ngày 13/01/2020 của Cục thuế thành phố Đ về việc miễn giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng có nội dung: *...Mức hỗ trợ tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng tối đa bằng tiền sử dụng đất phải nộp trong hạn mức giao đất do UBND cấp tỉnh qui định.*

Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP qui định “...giảm tiền sử dụng đất đối với đất ở trong hạn mức giao đất ở (bao gồm giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận cho người đang sử dụng đất) đối với người có công với cách mạng mà thuộc diện được giảm tiền sử dụng đất theo qui định của pháp luật về người có công”.

Công văn số 3199/TCT-CS ngày 07/8/2020 của Tổng cục thuế về việc chính sách thu tiền sử dụng đất gửi Cục thuế thành phố Đ có nội dung: “...Việc hỗ trợ tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng chỉ xét 1 lần cho một hộ gia đình và mức hỗ trợ tiền sử dụng đất đạt được tính theo diện tích đất thực tế được giao nhưng tối đa không vượt quá định mức đất ở cho một hộ do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương qui định và tùy theo điều kiện, khả năng của địa phương, hoàn cảnh và công lao của từng người...”

Như vậy, ông Lương Quang Tr được giảm 70% tiền sử dụng đất trong hạn mức đối với con liệt sĩ và được xác định theo cách tính như sau: $(150\text{m}^2 \times 6.000.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 50\%) \times 70\% = 315.000.000\text{đồng}$ (Ba trăm mười năm triệu đồng).

Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 778/TB-CCT ngày 21/12/2018 của Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng) xác định số tiền được giảm của ông Tr là 555.449.994 đồng là không chính xác. Bởi vì, diện tích đất được xét giảm theo qui định đối với người có công với cách mạng là diện tích đất trong hạn mức và không nhân hệ số K, mà diện tích đất trong hạn mức của ông Tr đã được xác định là 150m², nên số diện tích đất vượt hạn mức của ông Tr là 114,5m² phải đưa về đất trong hạn mức để tính giảm tiền sử dụng đất đối với ông Tr (vì lần trước đó ông Tr chưa được xét giảm). Cách tính giảm tiền sử dụng đất đối với ông Tr của Chi cục thuế quận Ng không đúng và làm thất thu cho ngân sách Nhà nước số tiền $555.449.990đ - 315.000.000 = 240.449.990đ$ (hai trăm bốn mươi triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng chín trăm chín mươi chín đồng). Tuy nhiên tại Điều 220 Luật tố tụng hành chính đã quy định: “Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị hoặc có liên quan đến nội dung kháng cáo, kháng nghị”, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nội dung này trong vụ án. Chi cục thuế khu vực S- Ng có văn bản yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét lại số tiền giảm tiền sử dụng đất của ông Tr theo Thông báo số 778/TB-CCT ngày 21/12/2018 để khắc phục đối với vi phạm nói trên.

Đối với việc Tòa án nhân dân quận Sơn Trà trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đã không phát hiện ra sai sót về phương pháp tính giảm tiền sử dụng đất đối với ông Tr, mặc dù Tòa án sơ thẩm nhận định cho rằng ông Tr được giảm tiền sử dụng đất đối với diện tích 150m² trong hạn mức đất ở được giao nhưng lại chấp nhận phương pháp tính của Chi cục thuế quận Ng đối với diện tích đất ở ngoài hạn mức ($114,5m^2 \times 6.000.000đ \times 100\%$) $\times 70\%$ chỉ bỏ hệ số điều chỉnh k là có sai lầm trong việc đánh giá tài liệu chứng cứ chưa đầy đủ, chưa chính xác.

Ngoài ra, theo quy định tại Điều 193 Luật tố tụng hành chính mặc dù ông Tr không khởi kiện Quyết định số 12325/QĐ-CCT ngày 28/12/2018 về việc miễn giảm tiền sử dụng đất của Chi cục thuế quận Ng đối với ông trong vụ án này, đây là quyết định hành chính có liên quan đến nội dung khởi kiện của ông Tr nên cần đưa vào xem xét thì vụ án mới được giải quyết một cách toàn diện và triệt để. Tuy nhiên cả Quyết định

12325/QĐ-CCT ngày 28/12/2018 và Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 778/TB-CCT ngày 21/12/2018 của Chi cục thuế quận Ng đều căn cứ vào Quyết định số 6085/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng để làm căn cứ xem xét tính miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với hộ ông Lương Quang Tr, do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm thiếu sót khi không đưa Quyết định 12325/QĐ-CCT để xem xét cũng không làm thay đổi nội dung vụ án và không ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Tr nên không cần phải hủy bản án, nhưng vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm cần phải nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Hội đồng xét xử thấy rằng quyền và lợi ích của ông Lương Quang Tr trong vụ án này không bị thiệt hại, mà còn được hưởng lợi 240.449.990 đồng do Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng) tính giảm tiền sử dụng đất cho ông không đúng, nên đơn kháng cáo của ông Tr yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tuyên bố hủy Quyết định số 1359/QĐ-CT ngày 26/02/2019 của Chi cục Trưởng Chi cục thuế quận Ng về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 778/TB-CCT ngày 21/12/2018 của Chi cục thuế quận Ng (nay là Chi cục thuế khu vực S - Ng) để được tính giảm tiền sử dụng đất theo hướng tăng mức tiền miễn giảm (nhân hệ số k) là không đúng quy định của pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lương Quang Tr và bà Phạm Thị Thanh H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Lương Quang Tr và bà Phạm Thị Thanh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị này phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Do không chấp nhận kháng cáo nên ông Lương Quang Tr và bà Phạm Thị Thanh H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của ông Lương Quang Tr và bà Phạm Thị Thanh H.

Giữ nguyên bản án số 01/2020/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

2. Án phí phúc thẩm ông Lương Quang Tr và bà Phạm Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí ông Lương Quang Tr và bà Phạm Thị Thanh H đã nộp theo biên lai thu số 0006311 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADSQ. Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Anh

